

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Cải tạo - mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Tam Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 432/TTr-STC ngày 30/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Cải tạo - mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Tam Bình với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự án: Cải tạo - mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Tam Bình.
- Hạng mục: Gói thầu xây lắp số 6, gói thầu xây lắp số 9, gói thầu xây lắp số 10, gói thầu thiết bị số 4, gói thầu thiết bị số 5, gói thầu thiết bị số 7, gói thầu thiết bị số 10, chi phí quản lý dự án và các chi phí tư vấn, chi phí khác còn lại.
- Địa điểm thực hiện: Khóm 4, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huyện Tam Bình (nay là Trung tâm y tế huyện Tam Bình).
- Thời gian khởi công: năm 2011.
- Thời gian hoàn thành: năm 2014.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số		17.813.385.852	16.719.418.649
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC	-	-
2	Chi phí xây dựng	6.599.827.000	6.559.112.456
3	Chi phí thiết bị	8.294.534.472	7.784.154.400
4	Chi phí quản lý dự án	204.712.160	204.647.700
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.693.537.020	1.618.204.200
6	Chi phí khác	1.020.775.200	553.299.893
7	Chi phí dự phòng	-	-

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đvt: đồng

Nguồn vốn	Tổng dự toán	Giá trị quyết toán	Thực hiện		
			Đã thanh toán	Còn được giải ngân	Phải thu hồi
Tổng số	17.813.385.852	16.719.418.649	16.538.554.492	180.864.157	0
Vốn ngân sách Nhà nước	17.813.385.852	16.719.418.649	16.538.554.492	180.864.157	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đvt: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	16.719.418.649	-	-	-
1. Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	16.719.418.649	-	-	-
2. Tài sản ngắn hạn	-	-	-	-

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

- Chi phí không tạo nên tài sản: Không

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đvt: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	16.719.418.649	
Vốn ngân sách Nhà nước	16.719.418.649	

- Tổng các khoản nợ tính đến ngày 28/8/2020 là:

+ Nợ phải thu: 7.126.900 đồng.

+ Nợ phải trả: 187.991.057 đồng.

- Xử lý công nợ: Trên cơ sở quyết định phê duyệt quyết toán, Chủ đầu tư làm việc với các tổ chức, đơn vị có liên quan để thanh toán công nợ và tắt toán dự án theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản cố định là:

Đvt: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	Tài sản ngắn hạn
Trung tâm y tế huyện Tam Bình	16.719.418.649	-

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan: Phối hợp cùng Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán, tắt toán dự án theo quy định.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch UBND huyện Tam Bình; Giám đốc Trung tâm y tế huyện Tam Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 5.04.10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**